

## TÓM TẮT DỰ ÁN

### **1. Tên Dự án**

Hỗ trợ phát triển mô hình nông nghiệp của khu vực ngoại ô thành phố Hà Nội và tỉnh Nam Định.

### **2. Bối cảnh và tính cần thiết của Dự án**

Quy mô canh tác nông nghiệp của nông dân ở khu vực thành phố Hà Nội và tỉnh Nam Định hiện có quy mô tương đối nhỏ lẻ, và khó có thể duy trì hệ thống canh tác chỉ dựa vào trồng lúa. Để ổn định nâng cao thu nhập, nhiều hộ trong vùng, dự định là mục tiêu của dự án, đã chuyển đổi từ trồng hai vụ lúa, một vụ màu sang một vụ lúa, ba vụ màu. Hơn nữa, nhận thức của người dân về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm cũng đang được ngày một nâng cao.

Do vậy, để nâng cao thu nhập và ổn định nguồn thu từ nông nghiệp cho người dân trong các vùng mục tiêu dự án thì cần thiết phải tạo cơ hội giúp nông dân học hỏi kỹ thuật canh tác của Ibaraki (mô hình canh tác nông nghiệp hiệu quả nhờ vào tập trung trồng rau ăn lá tại các khu vực ngoại ô thành phố), cải thiện kỹ thuật canh tác bao gồm cả việc quản lý đất là cơ sở cho sản xuất ổn định, nhân rộng kỹ thuật canh tác mới và đảm bảo thị trường tiêu thụ nông sản.

### **3. Mục tiêu Dự án**

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (các nhà nghiên cứu, lãnh đạo, nông dân), những người đóng góp cho sự phát triển của ngành nông nghiệp trong khu vực mục tiêu dự án về mô hình nông nghiệp khu vực ngoại ô mang nét đặc trưng của tỉnh Ibaraki, thông qua việc tổ chức đào tạo về kỹ thuật sản xuất và kênh phân phối sản phẩm nông nghiệp.

**4. Địa bàn Dự án:** Thành phố Hà Nội (bao gồm khu vực lân cận) và tỉnh Nam Định

### **5. Đối tượng hưởng lợi**

Những người làm nông nghiệp của thành phố Hà Nội (bao gồm khu vực lân cận) và tỉnh Nam Định

### **6. Kết quả mong đợi**

1. Kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và phương pháp phổ biến kỹ thuật đó, kinh nghiệm về hình thành các tổ chức nông nghiệp và phương pháp phân phối sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Ibaraki sẽ được áp dụng và phát huy tại khu vực mục tiêu của Dự án.

2. Tìm hiểu và phân tích rõ các phương pháp áp dụng cần thiết nhằm cải thiện sinh kế cho nông dân thông qua việc áp dụng thực tiễn kỹ thuật sản xuất rau ổn định và hình thành mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

Đưa ra được các đề xuất về cải thiện quy trình tiêu thụ nông sản thông qua xác nhận các kênh phân phối nông sản.

### **7. Các hoạt động chính**

#### **1. Tiếp nhận các học viên về nông nghiệp của Việt Nam sang tỉnh Ibaraki**

1.1. Tổ chức khóa đào tạo (năm đầu tiên của dự án) cho các chuyên viên nông nghiệp của Việt

Nam giới thiệu về nông nghiệp và Viện Nghiên cứu và Phát triển (R&D) của tỉnh Ibaraki và tại.

1.2. Tổ chức khóa đào tạo (năm thứ hai và thứ ba của dự án) cho các chuyên viên nông nghiệp của Việt Nam giới thiệu các phương thức cải thiện kỹ thuật nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu và Phát triển (R&D) của Ibaraki.

## 2. Phái cử chuyên gia Nhật Bản sang Việt Nam

2.1. Tổ chức hội thảo giới thiệu cho các cán bộ quản lý nông nghiệp về sản xuất và phân phối nông nghiệp tại tỉnh Ibaraki và các ưu điểm của kỹ thuật canh tác hoa màu hiệu quả. Đối tượng tham dự là các kỹ sư nông nghiệp, nông dân, các doanh nghiệp liên quan đến nông nghiệp (gồm cả các cơ quan phái cử thực tập sinh sang Nhật Bản).

2.3. Tổ chức hội thảo và lớp học tại địa bàn cho những người làm nông nghiệp về kỹ thuật nông nghiệp của tỉnh Ibaraki, bao gồm làm cải tạo đất, ươm giống, bón phân, kỹ thuật canh tác cơ bản và các biện pháp sản xuất rau an toàn.

2.3. Hỗ trợ áp dụng thí điểm các kỹ thuật trồng cây ăn lá ổn định và chất lượng cao tại các mô hình mẫu tại thành phố Hà Nội và tỉnh Nam Định.

2.4. Đưa ra các đề xuất để cải thiện việc phân phối nông sản sau khi tìm hiểu và phân tích một số điểm phân phối rau sạch an toàn tại địa bàn dự án.

## 8. Thời gian thực hiện

Từ tháng 2 năm 2015 đến tháng 3 năm 2017

## 9. Cơ quan thực hiện

**Phía Nhật Bản:** Liên minh Hợp tác xã Nông nghiệp tỉnh Ibaraki

**Phía Việt Nam:**

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thành phố Hà Nội, Tỉnh Nam Định

## 10. Cơ quan phối hợp

**Phía Nhật Bản:** Văn phòng tỉnh Ibaraki

**Phía Việt Nam:** Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn